

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Phạm Tồn.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông **Đinh Văn Chánh** – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219; khoản 2 Điều 273 và khoản 1 Điều 472 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 5, Điều 6 Luật Trọng tài thương mại 2010 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH S; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Liên danh S1; địa chỉ: R, H R, D.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Hoàng Ngọc Q; địa chỉ: P, Tầng A Tòa nhà I - P X, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại đơn kháng cáo ngày 26 tháng 8 năm 2023 (BL 539) của Công ty TNHH S có nội dung: yêu cầu Tòa án phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 01/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

XÉT THẤY:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S) đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình là trong thời hạn pháp luật quy định và người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo đó là hợp lệ. Do vậy, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên họp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định tại Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2022 của Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S) thì Công ty S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc Liên danh S1 - Suez International (gọi tắt là Công ty S2) phải thanh toán cho Công ty P 61.840.598.521 đồng do vi phạm Hợp đồng thầu phụ số Suez - PV - 005 ngày 21/8/2017 đã được ký kết giữa hai bên. Trong trường hợp Công ty S3 có khả năng thanh toán toàn bộ hoặc một phần, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên buộc Chủ đầu tư là UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình phải có trách nhiệm liên đới thanh toán thay cho Công ty S2.

Tại Điều 32 Phần 2 Chi tiết Hợp đồng thầu phụ và Điều 32 Phần 3 Những điều khoản chung của Hợp đồng thầu phụ số Suez - PV - 005, hai bên thỏa thuận lựa chọn phương pháp giải quyết tranh chấp là Trọng tài. Cụ thể: Tranh chấp sẽ được giải quyết bởi ba trọng tài viên được chỉ định theo Quy tắc của ICC và các quy tắc phân xử của Phòng T ("*Các quy tắc của ICC*") sẽ được áp dụng; địa điểm phân xử sẽ được tổ chức tại Singapore và ngôn ngữ là tiếng Anh.

Ngày 20/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty S2 có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình trả lại đơn khởi kiện của Công ty S và đình chỉ giải quyết vụ án do các bên đã có thỏa thuận trọng tài theo điểm a khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Tại phiên họp phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc C đại diện nguyên đơn, Công ty TNHH S trình bày cho rằng Hợp đồng thầu phụ bị vô hiệu, đồng thời cũng trình bày hai bên đã thực hiện 75% hợp đồng ký kết, đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

Ông Hoàng Ngọc Q, đại diện cho bị đơn, Liên danh S1 - Suez International, trình bày không đồng ý thay đổi nội dung đã thỏa thuận lựa chọn phương pháp giải quyết tranh chấp là Trọng tài, tại Điều 32 Phần 2 Chi tiết Hợp đồng thầu phụ và Điều 32 Phần 3 Những điều khoản chung của Hợp đồng thầu phụ số Suez - PV - 005 đã ký kết, đề nghị giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH S, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại của Tòa án sơ thẩm.

Qua các nội dung nêu trên, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy, Hợp đồng thầu phụ đã được hai bên tham gia ký kết và đã thực hiện trên 75% công việc, tại nội

dung hợp đồng đã giao kết, trong trường hợp tranh chấp hợp đồng thì các bên đã thỏa thuận giải quyết bằng Trọng tài; theo khoản 1 Điều 5, Điều 6 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 thì tranh chấp trong vụ án sẽ được giải quyết bằng Trọng tài do các bên đã thỏa thuận, vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo Công ty TNHH S, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Do không chấp nhận kháng cáo, Công ty TNHH S phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH S; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Công ty TNHH S phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005542 ngày 05/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, Công ty TNHH S đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi